TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THIỆU HÓA** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST
Ngày: 07 - 4 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trịnh Thị Hạnh, Nghề nghiệp: Chủ tịch Hội phụ nữ xã Thiệu Vũ, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ông Lê Dũng Tấn, Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên toà: Bà Phùng Thị Tố Loan - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Huyền Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 08/HSST-QĐ ngày 11/3/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình L, sinh ngày 08/11/1980; Tại: xã Th Ch, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn D T, xã Th Ch, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình L1 (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L2, Sinh năm: 1958; Vợ: Lê Thị H , sinh năm 1983 (đã ly hôn); Con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2011;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/8/2021 đến ngày 01/9/2021 chuyển tạm giam đến ngày 24/9/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn là Bảo lĩnh. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ngô Ngọc Th Ng, sinh năm 2006;

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Q L, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hóa;

- Người đại diện hợp pháp của Ngô Ngọc Th Ng là ông Ngô Ng H, sinh năm 1966 và bà Lê Thị T , sinh năm 1963; Cùng địa chỉ: Khu 1, thị trấn Q L, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hóa;

2. Lê Anh L3, sinh năm 2003;

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Q L, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hóa;

3. Lê Đ M, sinh năm 2003;

Địa chỉ: Thôn Tr Th , xã Đ H, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hóa;

- Người đại diện hợp pháp của Lê Đ M là ông Lê Văn H1, sinh năm 1978 và bà Vũ Thị V, sinh năm 1978; Cùng địa chỉ: Thôn Tr Th , xã Đ H, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hóa;

4. Đỗ Ngọc Th1, sinh năm: 2003;

Địa chỉ: Thôn C B, xã Đ B1, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hóa;

- Người đại diện hợp pháp của Đỗ Ngọc Th là bà Bùi Thị M , sinh năm 1965; Địa chỉ: Thôn C B, xã Đ B1, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hóa;

5. Lê Văn D, sinh năm 2005;

Địa chỉ: Thôn T S, xã Đ B1, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hóa;

- Người đại diện hợp pháp của Lê Văn D là anh Lê Văn V, sinh năm 1981 và chị Trịnh Thị Ph, sinh năm 1985; Cùng địa chỉ: Thôn T S, xã Đ B1, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hóa;

Tại phiên tòa vắng mặt những người bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại.

- Những người làm chứng:

1. Anh Ngô Ngọc H1, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn Q L, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hóa;

2. Chị H Thị D2, sinh năm 1990

Địa chỉ: Bản L , xã T V , huyện L Ch , tỉnh Thanh Hóa.

3. Chị Đinh Nhật L, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn C L 2, xã Th C , huyện Th Th , tỉnh Thanh Hóa.

4. Quách Thị Th , sinh năm 2003;

Địa chỉ: Thôn R, xã L N , huyện B Th, tỉnh Thanh Hóa.

5. Lê Trung Đ, sinh năm 2003;

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn Q L, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hóa;

6. Trịnh Quốc T, sinh năm 2003;

Địa chỉ: Thôn T Ng 1, xã Đ L , huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hóa;

7. Trần Minh Quang, sinh năm 2004; Người đại diện: Bà Phạm Thị Ng , sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn Đ Tr , xã Đ B1, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hóa;

8. Dương Văn H5, sinh năm 2004; Người đại diện: Ông Dương Văn H, sinh năm 1982; Địa chỉ: Thôn T S, xã Đ B1, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hóa;

9. Trịnh Ngọc L3, sinh năm: 2005; Người đại diện: Ông Trần Bình Tr ; Địa chỉ: Khu 2, thị trấn Q L, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hóa;

10. Lưu Thiện S, sinh năm 2004; Người đại diện: Ông Trần Bình Tr ; Địa chỉ: Khu 2, thị trấn Q L, huyện Y Đ, tỉnh Thanh Hóa;

Tại phiên tòa vắng mặt những người làm chứng và đại diện hợp pháp của người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h30’ ngày 24/8/2021, Ngô Ngọc Th Ng, sinh năm 2006 ở khu 1, thị trấn Q L, huyện Y Đ rủ nhóm bạn cùng ở huyện Y Đ gồm: Lê Anh L3, sinh năm 2003 ở khu 3, thị trấn Q L; Lê Đ M, sinh năm 2003 ở thôn Trung Thôn, xã Đ H; Lưu Thiện S, sinh năm 2004 ở thôn Bái Thủy, xã Định Liên; Trịnh Quốc T, sinh năm 2003 ở thôn Tân Ngữ 1, xã Định Long; Lê Trung Đ, sinh năm 2003 ở khu 3, thị trấn Q L; Trịnh Minh Quang, sinh năm 2004 ở thôn Đắc Trí, xã Đ B1; Dương Văn H5, sinh năm 2004 ở thôn T S, xã Đ B1; Trịnh Ngọc L3, sinh năm 2005 ở khu 2, thị trấn Q L; Đỗ Ngọc Th1, sinh năm 2003 ở thôn C B, xã Đ B1 và Lê Văn D, sinh năm 2005 ở thôn T S, xã Đ B1 đi hát karaoke và nói sẽ trả tiền hát. Cả nhóm đi 02 (hai) xe taxi (trong đó có một người lái xe taxi tên Vững, còn gọi là Vững Thảnh), còn Th1 và Nghĩa đi xe mô tô của D. Đến khoảng 02 giờ ngày 25/8/2021, nhóm của Nghĩa đến quán karaoke L Căng ở thôn Dân Tiến, xã Th Ch, thấy quán đóng cửa, Nghĩa gọi cửa thì Nguyễn Đình L, sinh năm 1980 ở thôn Dân Tiến, xã Th Ch là chủ quán ra mở cửa và sắp xếp cho nhóm của Nghĩa hát ở phòng hát VIP1 do Nghĩa là khách quen đã đến quán vài lần. Nghĩa yêu cầu L cung cấp bia, nước ngọt, bánh kẹo, hoa quả cùng với 05 nhân viên nữ để phục vụ phòng hát gồm: Đinh Nhật L, sinh năm 1993 ở xã Thạch Cẩm, huyện Thạch THnh; Quách Thị Thu, sinh năm 2003 ở xã Lương Nội, huyện Bá Thước; H Thị D2, sinh năm 1990 ở xã Tam Văn, huyện Lang Chánh; Hoàng Thị L3, sinh năm 1994 ở xã THnh Lâm, huyện Bá Thước; Bùi Minh Ánh (thường gọi là Thảo), sinh năm 1999 ở xã THnh Trung, huyện Bá Thước. Giữa Nghĩa và L không thống nhất giá cả của quán do L nghĩ Nghĩa là khách quen nên biết giá. Lúc này, Vững bảo Nghĩa thanh toán tiền nợ lâu nay cho Vững do Nghĩa thường xuyên đi taxi và nợ tiền. Nghĩa liền hỏi vay L số tiền 26.400.000đ (hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng) để trả nợ cho Vững và nói với L là khi nào thanh toán tiền hát sẽ trả luôn. Sau khi vay được tiền từ L và trả nợ cho Vững xong, Nghĩa cùng nhóm bạn vào hát tại quán nH L đến 07 giờ sáng cùng ngày. Quá trình hát, nhóm của Nghĩa chỉ sử dụng bia, thuốc lá, ngoài ra không sử dụng thêm chất kích thích gì khác. Sau khi hát xong,

nhóm của Nghĩa ra quầy thanh toán tiền để đi về thì L tính tiền hết 35.400.000đ (ba mươi lăm triệu bốn trăm nghìn đồng), trong đó tiền hát là 9.000.000đ (chín triệu đồng) và tiền Nghĩa vay trước đó là 26.400.000đ (hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng). Nhóm Nghĩa có hỏi lại cách tính tiền hát thì L giải thích: giá tiền phòng hát là 250.000đ/ giờ (hai trăm năm mươi nghìn đồng/ giờ) và tiền nhân viên phục vụ là 200.000đ/ giờ (hai trăm nghìn đồng/ giờ), nhóm Nghĩa hát trong 05 giờ và gọi 05 nhân viên phục vụ nên tiền phòng hát là 1.250.000đ (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng), tiền nhân viên là 5.000.000đ (năm triệu đồng), tiền đồ ăn, bia, nước ngọt và thuốc lá cả nhóm đã sử dụng là 2.750.000đ (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Lúc này, trong nhóm không ai có tiền để thanh toán nên L yêu cầu cả nhóm ở lại khi nào có tiền trả thì về. Thấy vậy, nhóm Nghĩa thống nhất xin L cho 06 (sáu) người gồm: Quang, H5, T, Đ, S về trước để chuẩn bị tiền, khi nào có đủ số tiền trên thì những người còn lại gồm: Nghĩa, L3, M, Th1, D mới được về. Tuy nhiên sau đó nhóm Nghĩa ở lại không liên lạc được với những người về trước nên đã liên lạc với người nH để mang tiền đến thanh toán. Quá trình giữ người ở lại quán, L đã tự tay khóa các cửa cổng xung quanh nH và giữ chìa khóa, buộc nhóm của Nghĩa ngồi trong sân và trong phòng hát VIP1 của quán.

Khoảng 17 giờ ngày 25/8/2021, ông Ngô Ng H, sinh năm 1966 ở khu 1, thị trấn Q L, huyện Y Đ là bố của Nghĩa đến gặp L và đề nghị trả một phần tiền nợ để cho Nghĩa về nhưng L không đồng ý nên bố của Nghĩa ra về. Đến 19 giờ cùng ngày, bố của D là Lê Văn V, sinh năm 1981 ở thôn T S, xã Đ B1, huyện Y Đ đến, mang theo số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) đề nghị L cho D về. Do những người còn lại trong nhóm Nghĩa hứa sẽ tiếp tục thanh toán đủ số tiền nợ nên L đồng ý cho D về và để cho nhóm của Nghĩa cầm số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) do bố D mang đến để gom đủ tiền thanh toán. Quá trình bị giữ tại nH L, khoảng 21 giờ ngày 25/8/2021, nhóm Nghĩa xin L ra ngoài mua đồ ăn thì L đồng ý và bảo một nhân viên nữ của quán chở Th1 ra ngoài mua bánh mì và nước. Sau đó, do ăn còn thiếu nên nhóm Nghĩa tiếp tục xin L ra ngoài mua thêm thì L đồng ý và bảo nhân viên của quán chở L3 đi mua. Nhóm Nghĩa đã sử dụng hết 130.000đ (một trăm ba mươi nghìn đồng) từ tiền của bố D để lại để mua đồ ăn. Đêm ngày 25/8/2021, L cho nhóm Nghĩa vào phòng hát VIP1 để ngủ. Đến khoảng 08 giờ ngày 26/8/2021, ông Ngô Ngọc H1, sinh năm 1973 ở khu 1, thị trấn Q L, huyện Y Đ là chú của Nghĩa mang số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến để thanh toán tiền hát và xin cho Nghĩa về. Lúc này, Nghĩa đưa cho ông H1 số tiền 4.870.000đ (bốn triệu tám trăm bảy mươi nghìn) là tiền của bố D đưa còn lại để thanh toán tiền nợ cho L. Khi ông H1 đang giao nhận tiền với L tại quán L Căng thì bị Công an tỉnh Thanh Hóa bắt quả tang, thu giữ số tiền 14.870.000đ (mười bốn triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng) và một hóa đơn

thanh toán tiền hát của quán karaoke L Căng đối với phòng hát VIP1 ngày 25/8/2021.

Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Đình L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại Lê Văn D với số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Các bị hại khác không yêu cầu bồi thường và đại diện hợp pháp của bị hại không nhận bồi thường và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS - TH ngày 04/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Nguyễn Đình L về tội "Giữ người trái pháp luật" theo điểm đ, e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015; Đề nghị xử phạt Nguyễn Đình L từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 60 tháng.

Về án phí: Buộc bị cáo pH5 chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố, không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát về tội danh hình phạt và các vấn đề khác. Khi nói lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hnh vi, quyết định của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng. Do đó các Hnh vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hnh tố tụng, người tiến Hnh tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về Hnh vi, chứng cứ xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình L đã khai nhận T bộ Hnh vi phạm tội của mình như cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của các bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án ; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc các bị hại đến hát Karaoke hát và Ngô Ngọc Th Ng có vay tiền của Nguyễn Đình L hẹn sau khi hát xong sẽ thanh toán tiền hát và tiền nợ, tuy nhiên đến 7 giờ sáng ngày 25/8/2021 khi hát xong ra thanh toán tiền, nhóm của Nghĩa và Nghĩa không có tiền trả nợ cũng nhưu thanh toán tiền hát, nên Nguyễn Đình L đã yêu cầu Nguyễn Ngọc Th Ng, Lê Anh L3, Lê Đ M, Đỗ Ngọc Th1 và Lê Văn D không được về chờ người nH đưa tiền đến mới cho về. Nguyễn Đình L khóa cửa cổng giữ Nghĩa, L3, M, Th1, D trong khuôn viên quán karaoke nH mình từ 7 giờ sáng ngày 25/8/2021 đến 8 giờ sáng ngày 26/8/2021, riêng có D khoảng 19 giờ

ngày 25/8/2021 có bố là Lê Văn V đến đưa cho Nghĩa số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) nên L cho về. Như vậy Hnh vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu tHnh tội "Giữ người trái pháp luật" theo quy định tại Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Nguyễn Đình L đã có Hnh vi giữ 05 người trái pháp luật, các bị hại đều chưa đủ 18 tuổi, vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa truy tố bị cáo về tội "Giữ người trái pháp luật" theo điểm đ, e khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ Hnh vi phạm tội của bị cáo: Hnh vi phạm tội của bị cáo là là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của con người được pháp luật bảo vệ. Hnh vi đó pH5 được xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã tHnh khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện cho bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, mặt khác bố đẻ bị cáo là người có công với cách mạng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần pH5 cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp và cũng là để thể hiện chính sách khoan hồng và nhân đạo của NH nước.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Đình L đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại. Gia đình bị hại Lê Văn D đã nhận tiền bồi thường và không yêu cầu gì thêm, các gia đình bị hại khác không có yêu cầu bồi thường, việc không yêu cầu bồi thường dân sự là sự tự nguyện của các bị hại và đại diện của bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về các vấn đề khác: Quá trình điều tra bị hại Ngô Ngọc Th Ng và người đại diện hợp pháp của anh Nghĩa có yêu cầu luật sư trợ giúp pháp lý, Đỗ Ngọc Th1 và người đại diện hợp pháp của anh Th1 có yêu cầu trợ giúp pháp lý. Tuy nhiên trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cả hai bị hại Nghĩa, Th1 và người đại diện hợp pháp của hai bị hại đều có đơn từ chối trợ giúp pháp lý. Việc từ chối của bị hại và người đại diện hợp pháp là tự nguyện, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy nên chấp nhận.

[7]. Bị cáo pH5 chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm đ, e khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình L phạm tội *"Giữ người trái pháp luật"*.

Xử phạt: Nguyễn Đình L 30 (Ba mươi) tháng tù, cho hưởng án treo thời gian thử thách 60 (Sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đình L cho Ủy ban nhân dân xã Th Ch, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi Hnh án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người hưởng án treo pH5 chấp Hnh hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; Điều 6, Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Đình L pH5 chịu 200.000đ*(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi Hnh theo điều 2 Luật thi Hnh án dân sự thì người pH5 thi Hnh án dân sự có quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi Hnh án dân sự. Thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp L.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Chi cục THADS huyện Thiệu Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**